

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông thuê 5.903,5 m<sup>2</sup> đất để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy Điện gió Hòa Đông

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1780/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/7/2022).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông thuê 5.903,5 m<sup>2</sup> đất thuộc 21 thửa đất (thửa đất số 1074, 1075, 1076, tờ bản đồ số 05; thửa đất số 690, 691, 692, 693, 699, tờ bản đồ số 06; thửa đất số 105, 334, 335, 337, 338, 339, tờ bản đồ số 08; thửa đất số 342, 343, 344, 345, 346, 347, tờ bản đồ số 09 và thửa đất số 106, tờ bản đồ số 41) tọa lạc tại xã Hòa Đông và phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy Điện gió Hòa Đông, với mục đích, thời hạn, hình thức thuê đất và giá đất, tiền thuê đất phải nộp như sau:

1. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng (DNL).
2. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 24/4/2069.
3. Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.
4. Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Áp dụng theo quy định hiện hành.

(Kèm theo sơ đồ vị trí 21 thửa đất).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Quyết định này; đồng thời, tiến hành bàn giao đất trên thực địa và ký hợp đồng thuê đất đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông.

b) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông sau khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Điều 1 Quyết định này.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu tiền thuê đất đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phong điện Hòa Đông căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Nam**



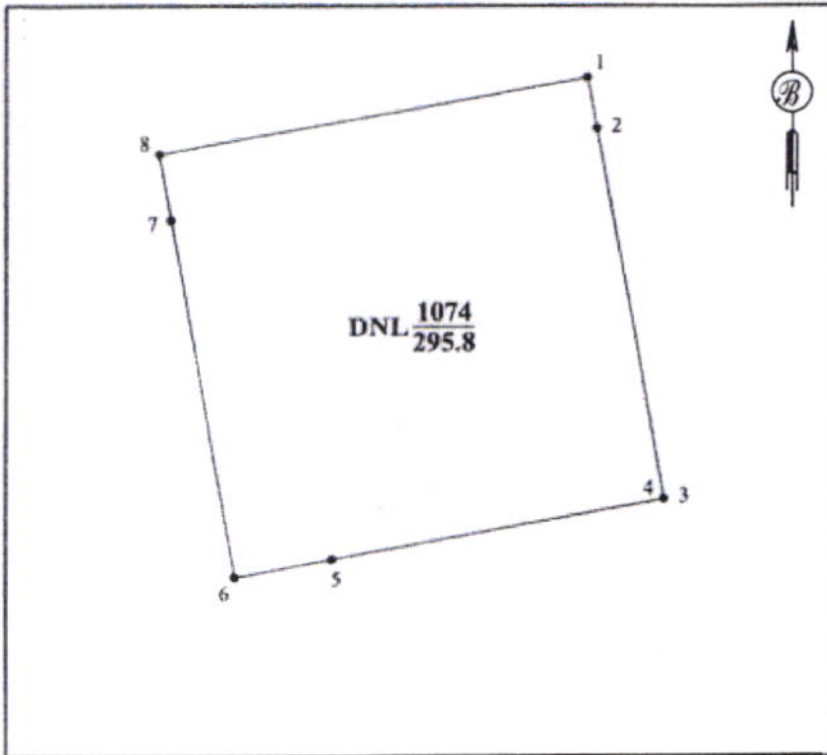
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 1074, tờ bản đồ số 05, diện tích 295,8 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1041053.06	561718.08	2.1
2	1041051.01	561718.45	15.1
3	1041036.15	561721.18	0.0
4	1041036.14	561721.18	13.3
5	1041033.74	561708.09	3.9
6	1041033.04	561704.26	14.5
7	1041047.32	561701.64	2.7
8	1041049.96	561701.16	17.2
1	1041053.06	561718.08	

Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



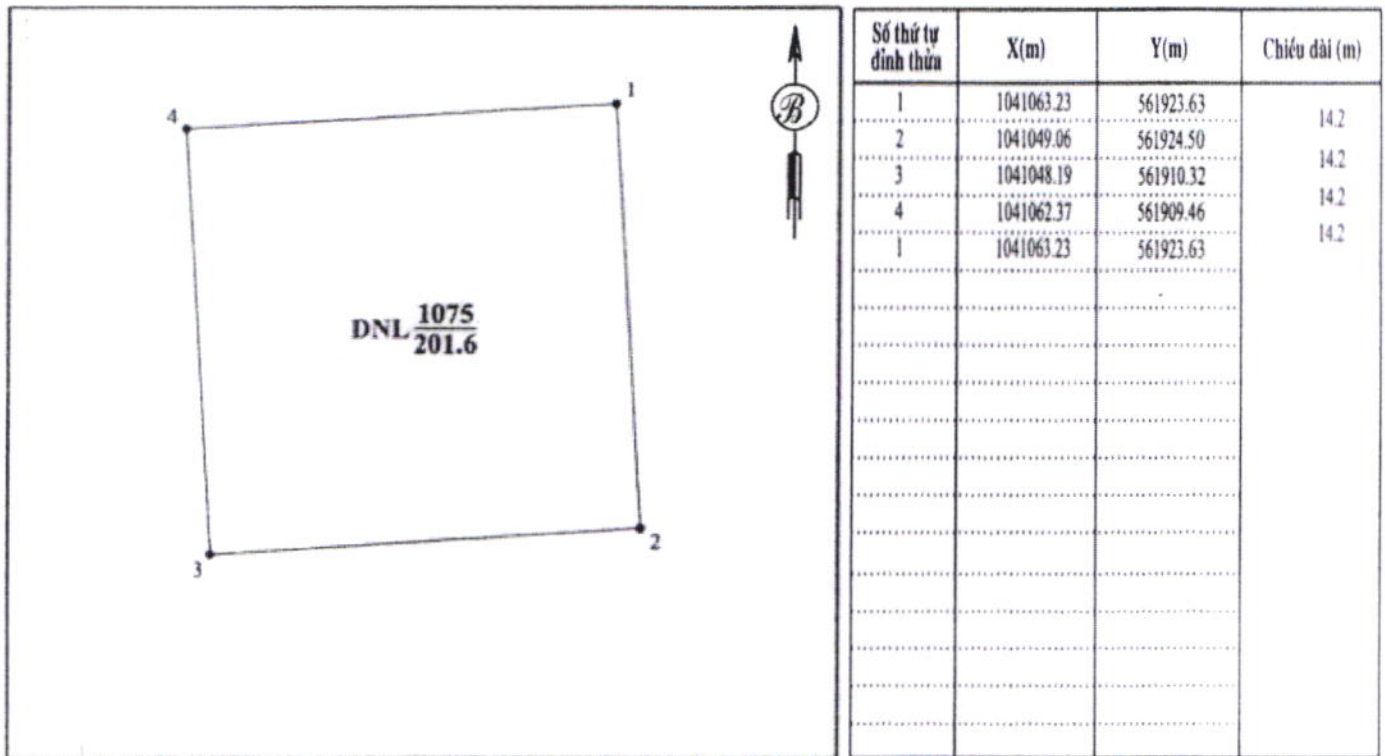
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 1075, tờ bản đồ số 05, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



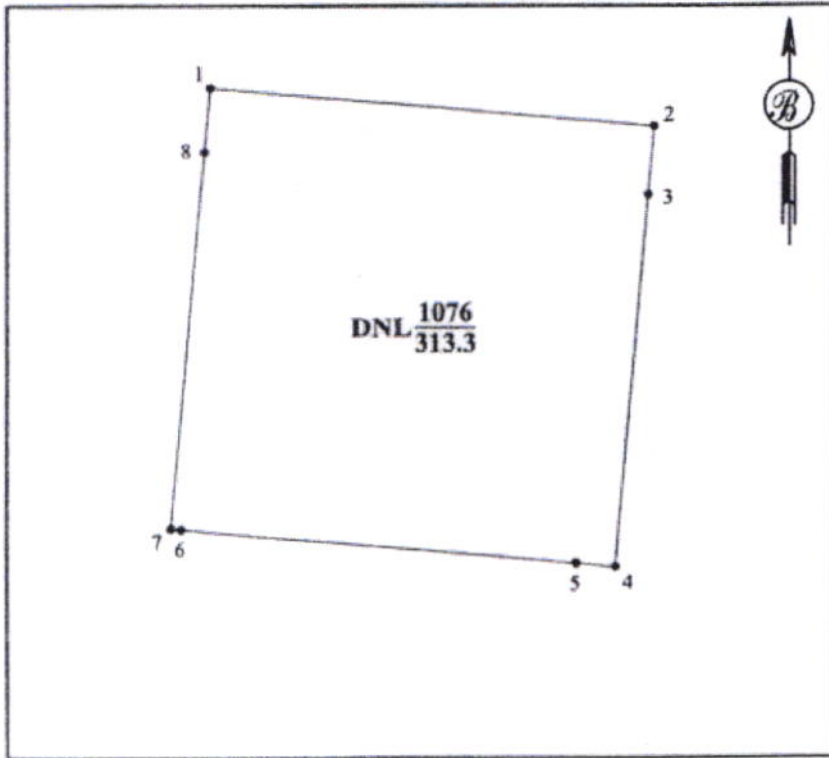
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 05, diện tích 313,3 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1041087.20	562263.67	17.7
2	1041085.65	562281.30	2.8
3	1041082.91	562281.06	14.9
4	1041068.02	562279.76	1.6
5	1041068.16	562278.18	15.7
6	1041069.53	562262.53	0.4
7	1041069.56	562262.13	15.1
8	1041084.61	562263.44	2.6
1	1041087.20	562263.67	

Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 06-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



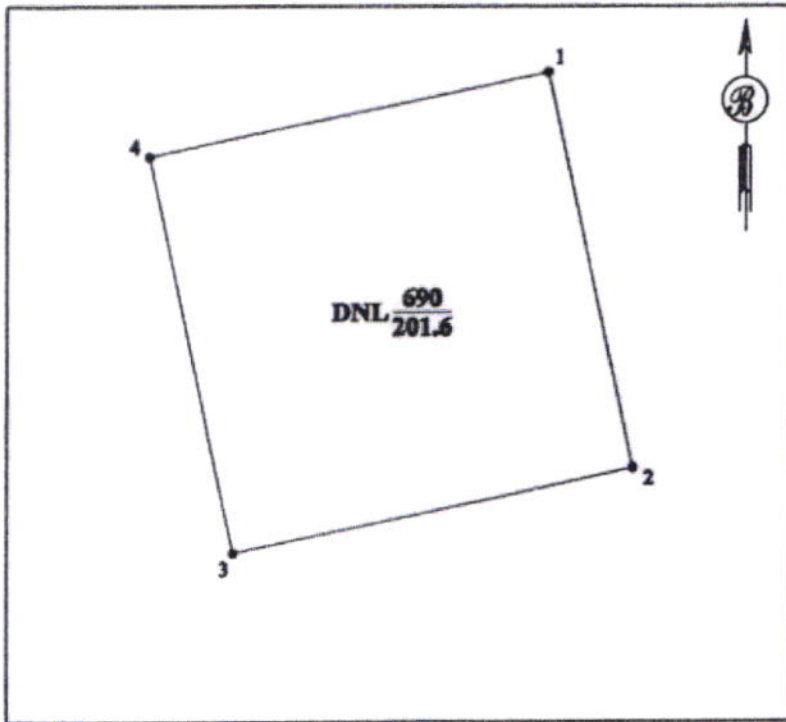
# SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 690, tờ bản đồ số 06, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lầm Thiệt, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1039749.95	557946.90	14.2
2	1039736.07	557949.89	14.2
3	1039733.08	557936.01	14.2
4	1039746.97	557933.02	14.2
1	1039749.95	557946.90	14.2

Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 06-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



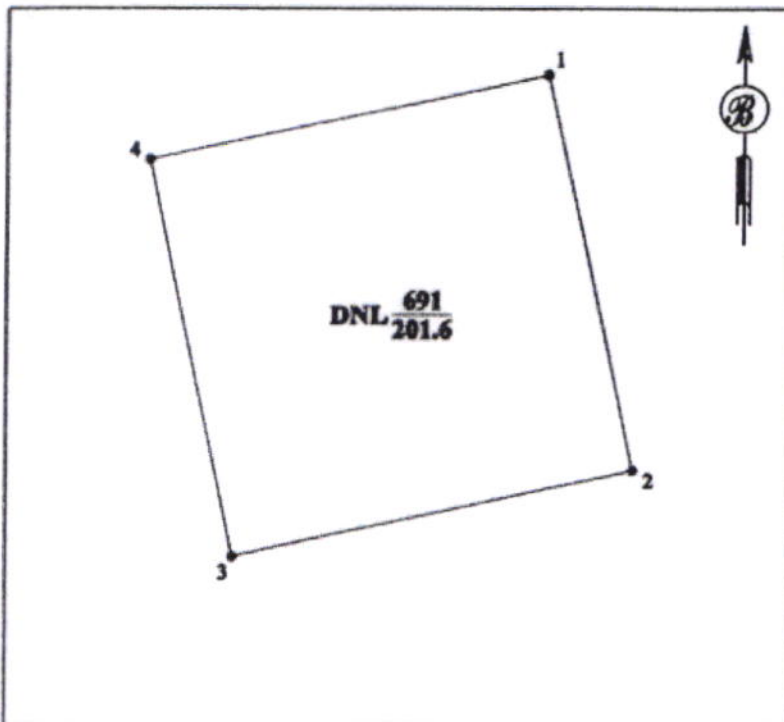
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 691, tờ bản đồ số 06, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lãm Thiệt, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1039805.02	558204.98	14.2
2	1039791.13	558207.96	14.2
3	1039788.15	558194.08	14.2
4	1039802.03	558191.09	14.2
1	1039805.02	558204.98	14.2

Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



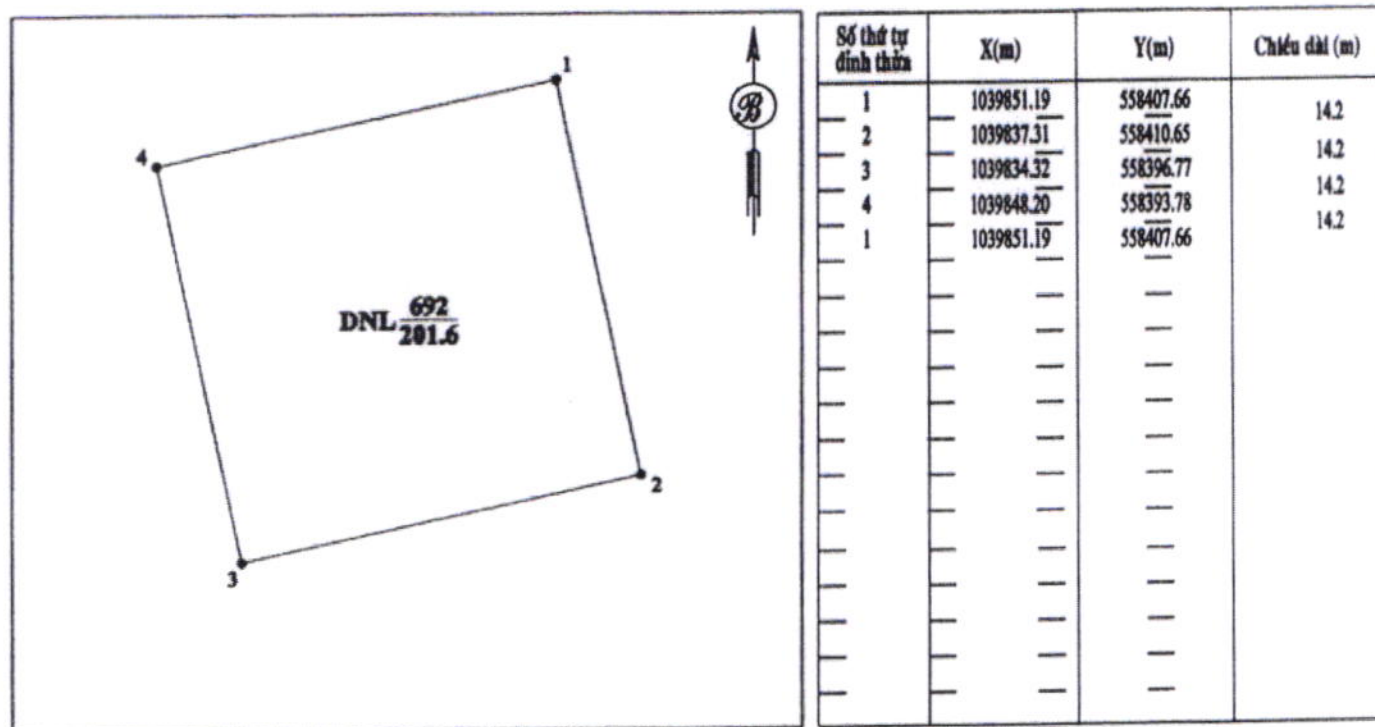
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 692, tờ bản đồ số 06, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lắm Thiệt, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG





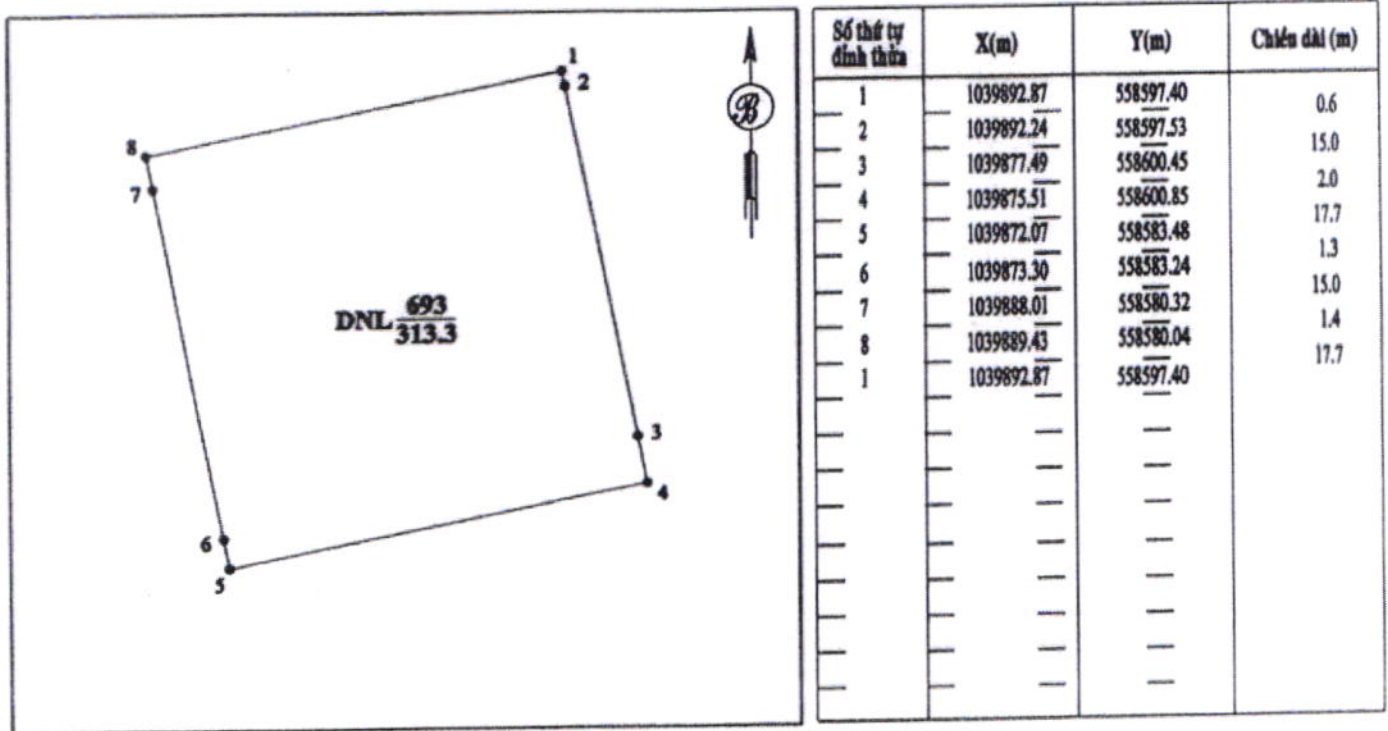
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 693, tờ bản đồ số 06, diện tích 313,3 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lắm Thiệt, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



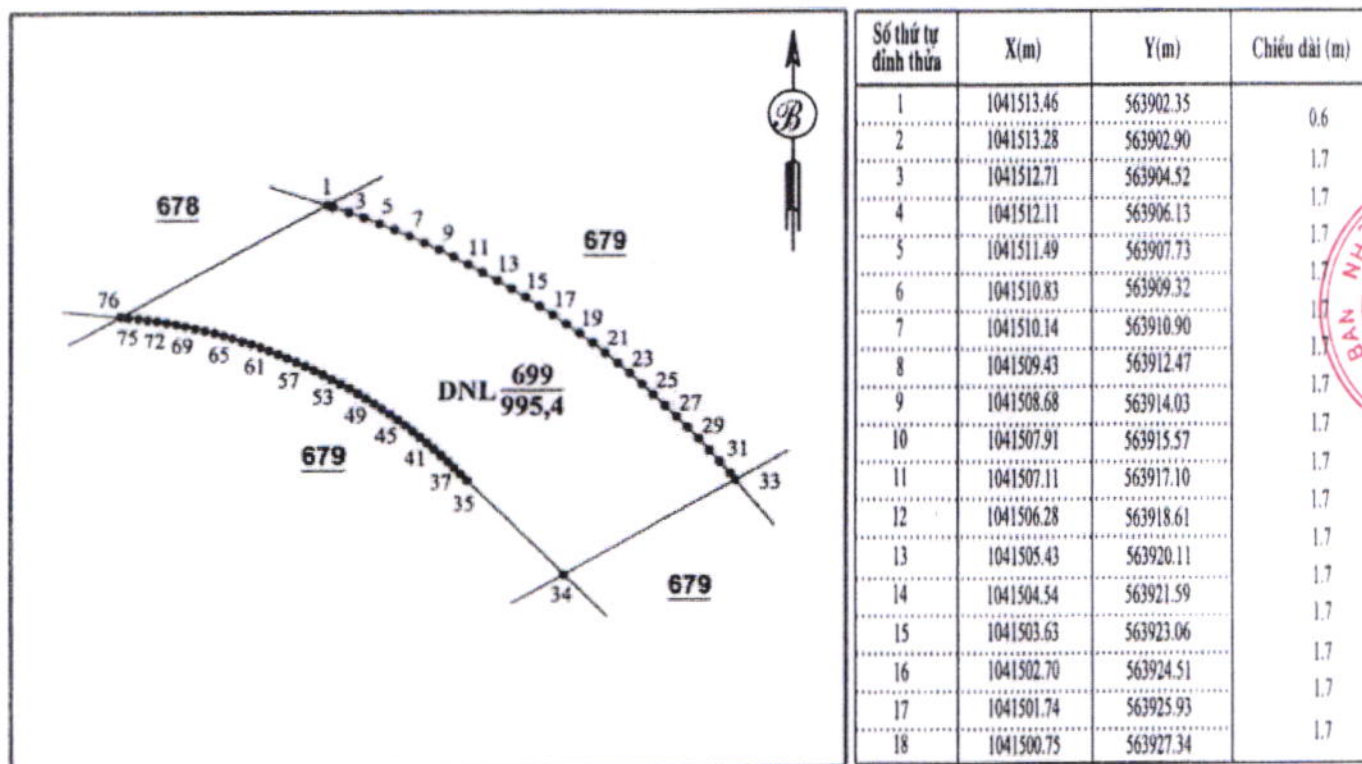
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 699, tờ bản đồ số 06, diện tích 995,4 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mẫu Trích đo địa chính số 04-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



Thửa đất số 699, tờ bản đồ số 06, diện tích 995,4 m<sup>2</sup>.

Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)	Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
18	1041500.75	563927.34	1.7	63	1041499.03	563893.27	1.0
19	1041499.75	563928.73	1.7	64	1041499.35	563892.28	1.0
20	1041498.71	563930.10	1.7	65	1041499.64	563891.28	1.0
21	1041497.66	563931.45	1.7	66	1041499.92	563890.27	1.0
22	1041496.58	563932.78	1.7	67	1041500.18	563889.26	1.0
23	1041495.48	563934.09	1.7	68	1041500.42	563888.24	1.0
24	1041494.36	563935.37	1.7	69	1041500.65	563887.22	1.0
25	1041493.21	563936.63	1.7	70	1041500.85	563886.20	1.0
26	1041492.05	563937.87	1.7	71	1041501.04	563885.17	1.0
27	1041490.87	563939.08	1.7	72	1041501.21	563884.14	1.0
28	1041489.67	563940.27	1.7	73	1041501.35	563883.11	1.0
29	1041488.46	563941.43	1.7	74	1041501.48	563882.08	1.0
30	1041487.22	563942.57	1.7	75	1041501.59	563881.04	0.9
31	1041485.97	563943.68	1.7	76	1041501.67	563880.17	25.1
32	1041484.71	563944.77	0.9	1	1041513.46	563902.35	
33	1041484.04	563945.33	20.8				
34	1041474.00	563927.11	14.2				
35	1041484.04	563917.01	1.0				
36	1041484.74	563916.34	1.0				
37	1041485.42	563915.65	1.0				
38	1041486.10	563914.95	1.0				
39	1041486.77	563914.24	1.0				
40	1041487.43	563913.51	1.0				
41	1041488.08	563912.76	1.0				
42	1041488.71	563912.00	1.0				
43	1041489.34	563911.23	1.0				
44	1041489.96	563910.45	1.0				
45	1041490.56	563909.65	1.0				
46	1041491.16	563908.83	1.0				
47	1041491.74	563908.01	1.0				
48	1041492.30	563907.17	1.0				
49	1041492.86	563906.32	1.0				
50	1041493.40	563905.45	1.0				
51	1041493.93	563904.58	1.0				
52	1041494.44	563903.69	1.0				
53	1041494.94	563902.79	1.0				
54	1041495.42	563901.88	1.0				
55	1041495.89	563900.96	1.0				
56	1041496.34	563900.03	1.0				
57	1041496.77	563899.09	1.0				
58	1041497.19	563898.14	1.0				
59	1041497.59	563897.19	1.0				
60	1041497.98	563896.22	1.0				
61	1041498.35	563895.24	1.0				
62	1041498.70	563894.26	1.0				
63	1041499.03	563893.27	1.0				





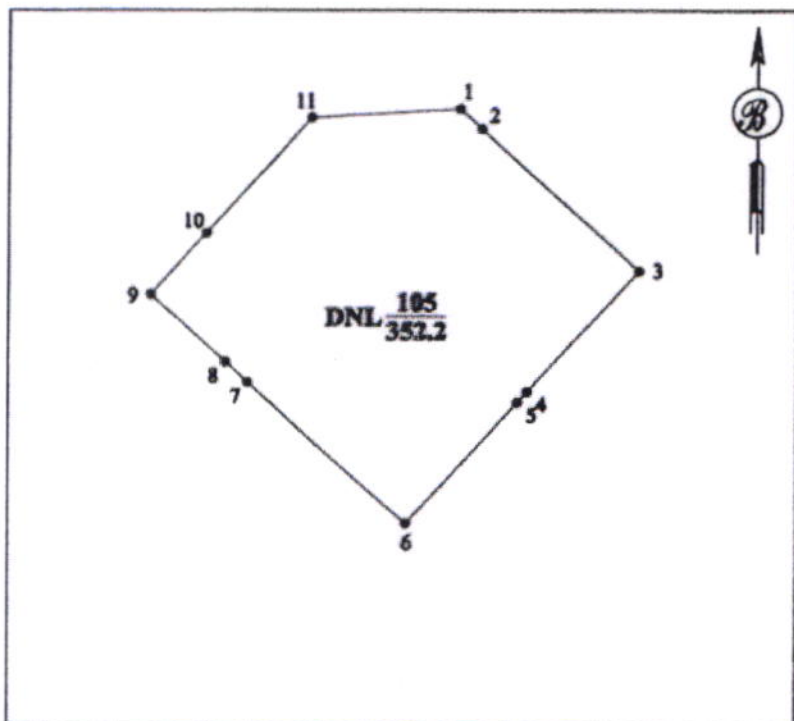
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 105, tờ bản đồ số 08, diện tích 352,2 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lắm Thiệt, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1039630.69	557373.29	1.6
2	1039629.59	557374.50	11.9
3	1039621.58	557383.30	9.1
4	1039614.81	557377.14	0.8
5	1039614.22	557376.60	9.2
6	1039607.38	557370.38	11.9
7	1039615.36	557361.61	1.7
8	1039616.50	557360.35	5.6
9	1039620.31	557356.18	4.6
10	1039623.72	557359.29	8.8
11	1039630.21	557365.19	8.1
1	1039630.69	557373.29	

Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 06-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



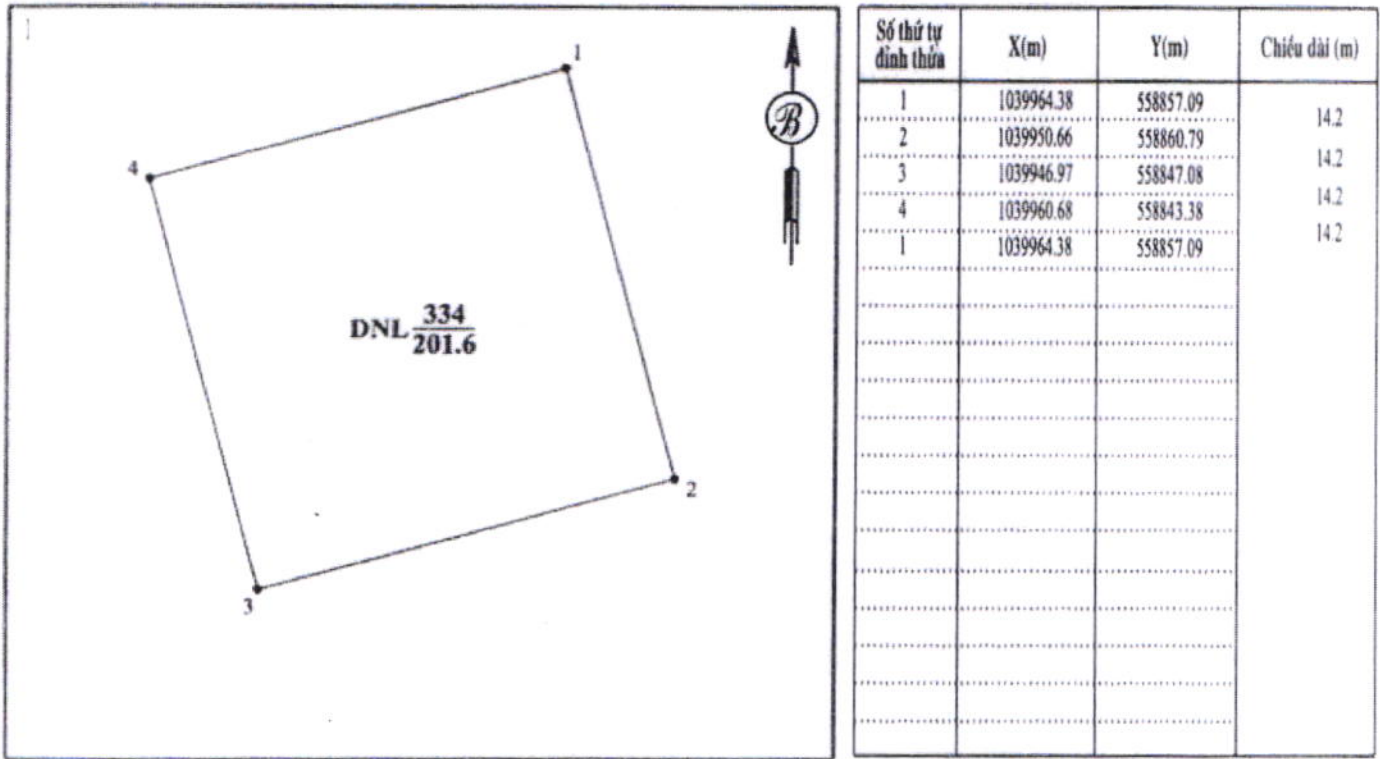
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 334, tờ bản đồ số 08, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Lầm Thiết, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 09-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



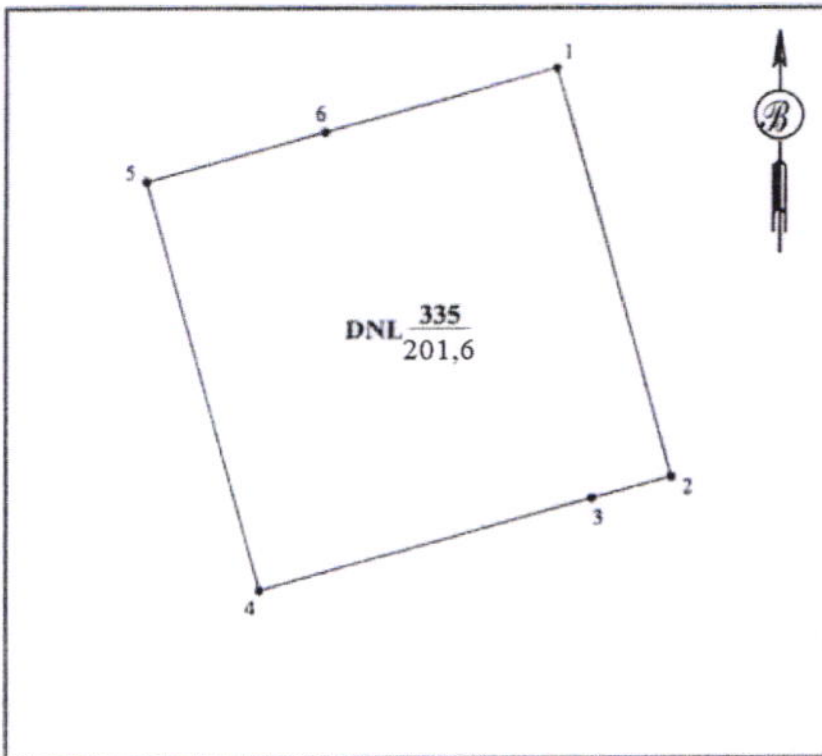
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 335, tờ bản đồ số 08, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Lãm Thiết, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1040022.71	559070.32	14.2
2	1040009.02	559074.11	2.7
3	1040008.30	559071.47	11.5
4	1040005.24	559060.42	14.2
5	1040018.93	559056.64	6.2
6	1040020.58	559062.64	8.0
1	1040022.71	559070.32	

Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 09-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



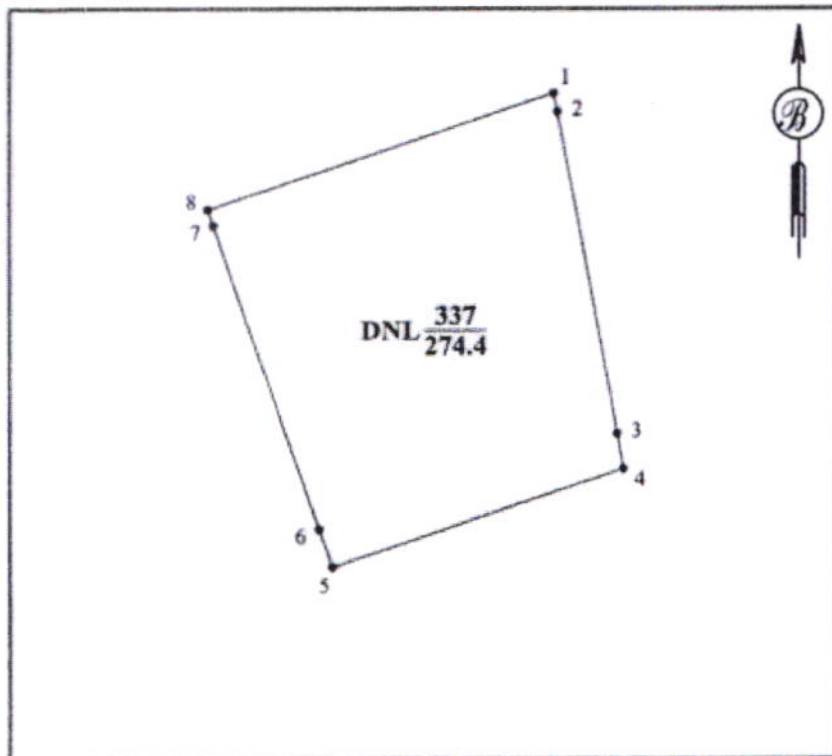
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 337, tờ bản đồ số 08, diện tích 274,4 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Lầm Thiết, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1040098.97	559337.71	0.9
2	1040098.11	559337.86	15.3
3	1040083.02	559340.60	1.7
4	1040081.36	559340.91	14.2
5	1040076.77	559327.51	1.9
6	1040078.54	559326.91	15.0
7	1040092.75	559322.03	0.8
8	1040093.51	559321.77	16.8
1	1040098.97	559337.71	

Scan vẽ theo Mẫu Trích đo địa chính số 09-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



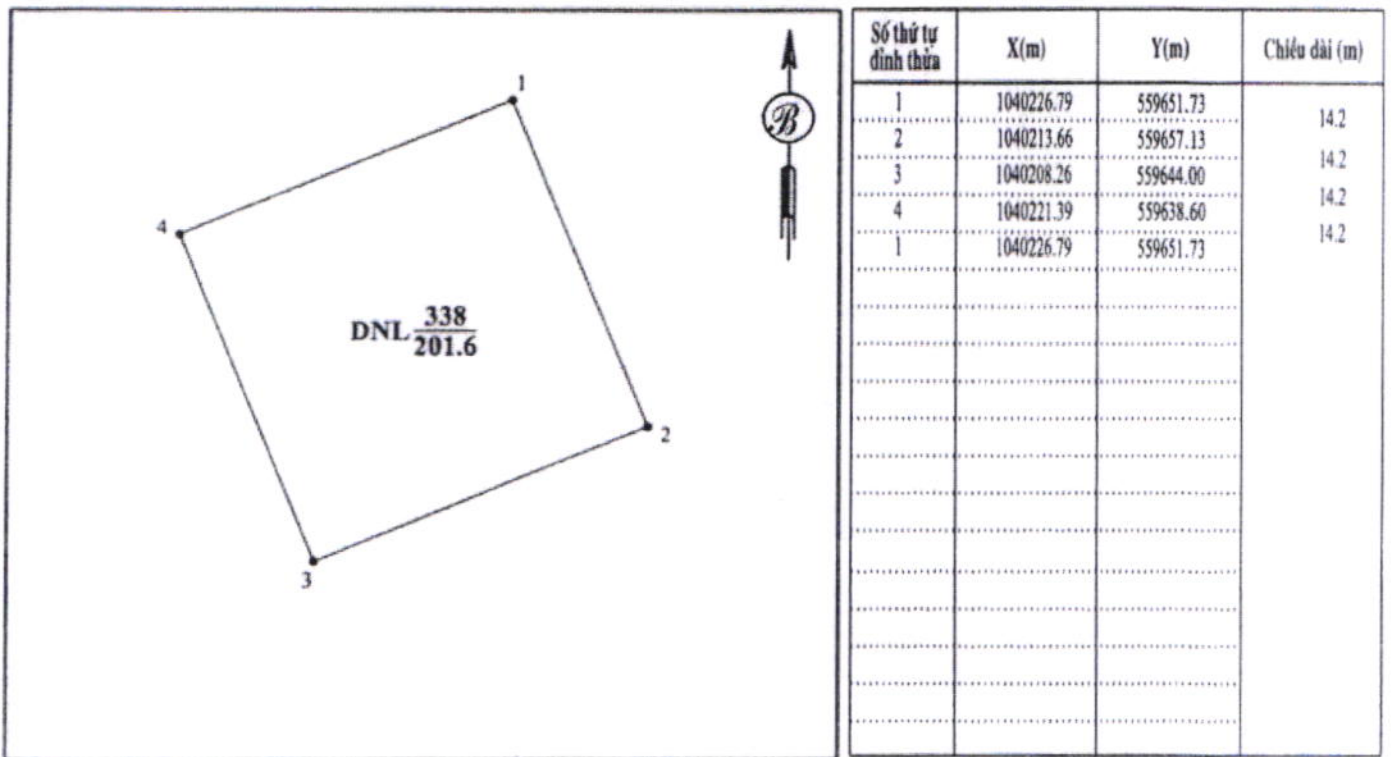
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 338, tờ bản đồ số 08, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Lầm Thiết, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 09-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**





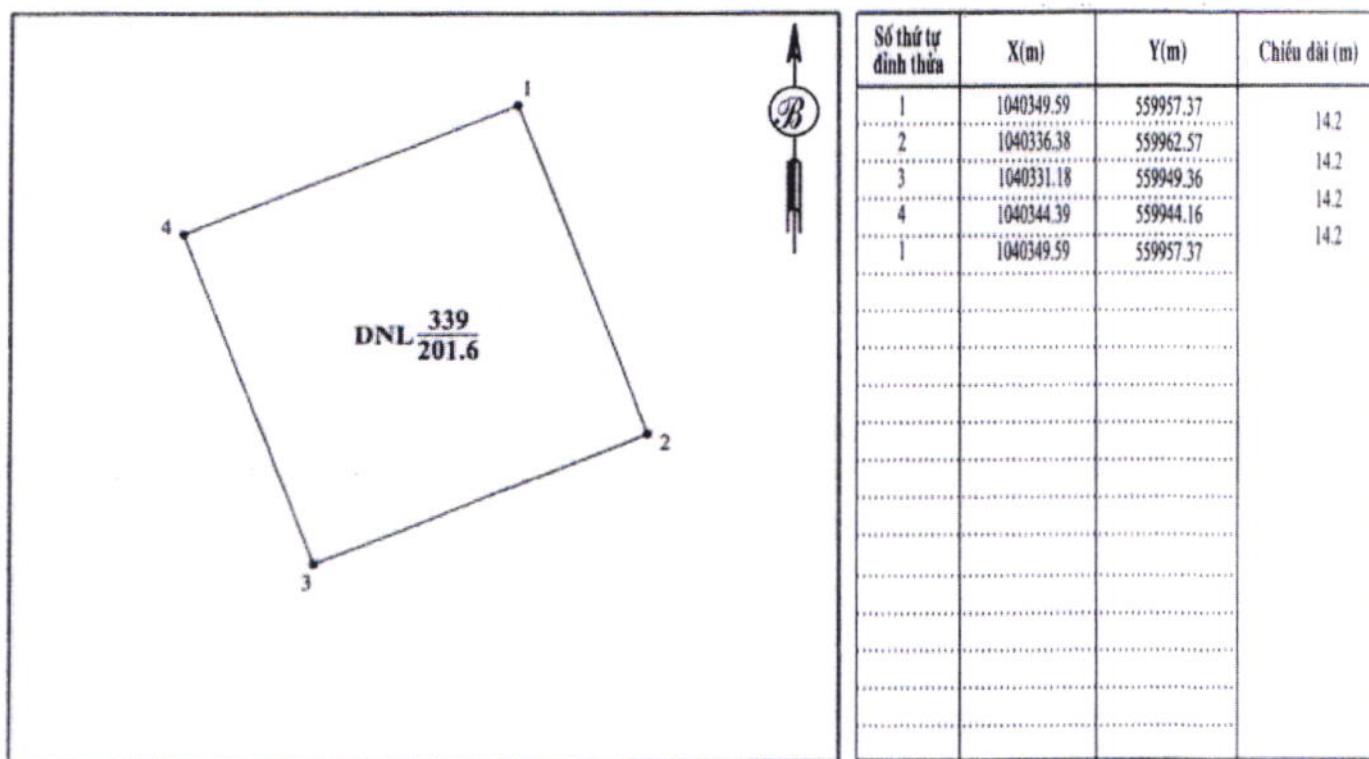
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số **2001** /QĐ-UBND ngày **02** tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 08, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Lắm Thiệt, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mẫu Trích đo địa chính số 09-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



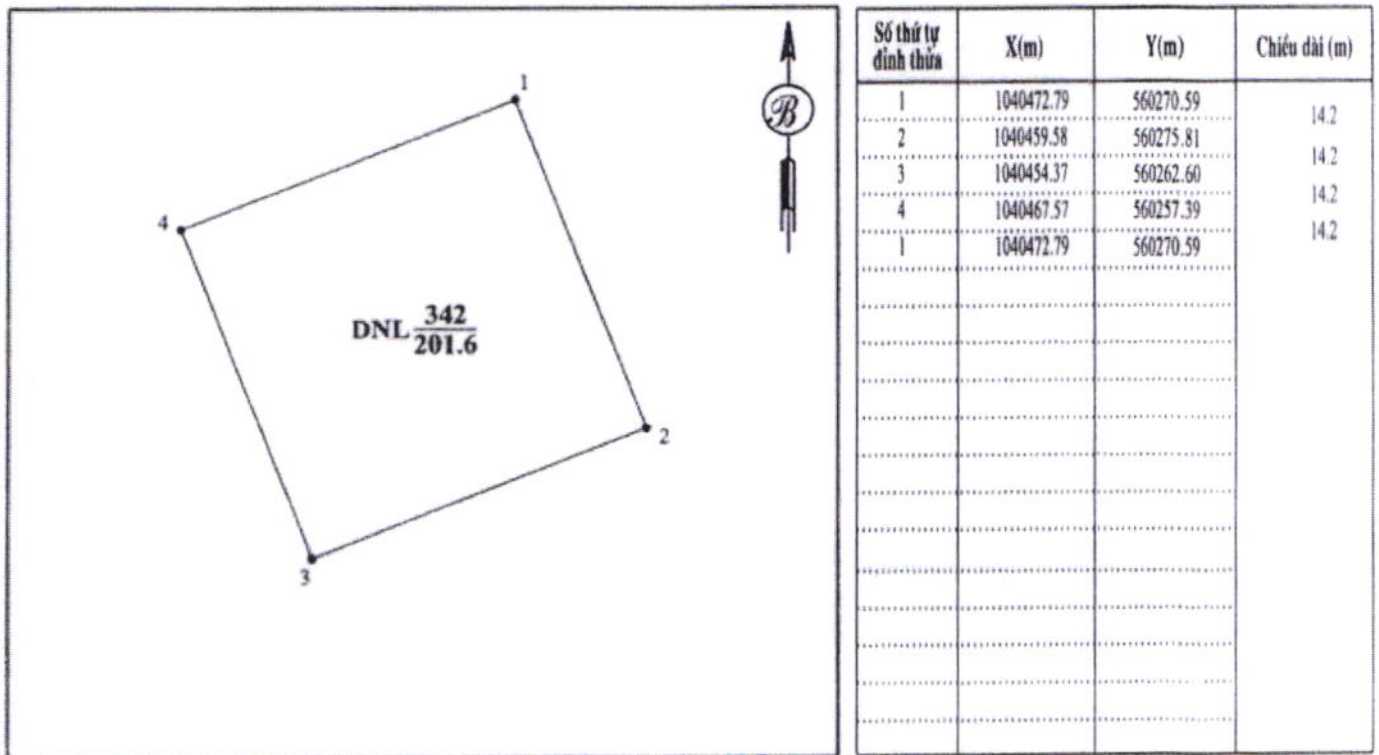
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 342, tờ bản đồ số 09, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mạnh Trích đo địa chính số 08-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



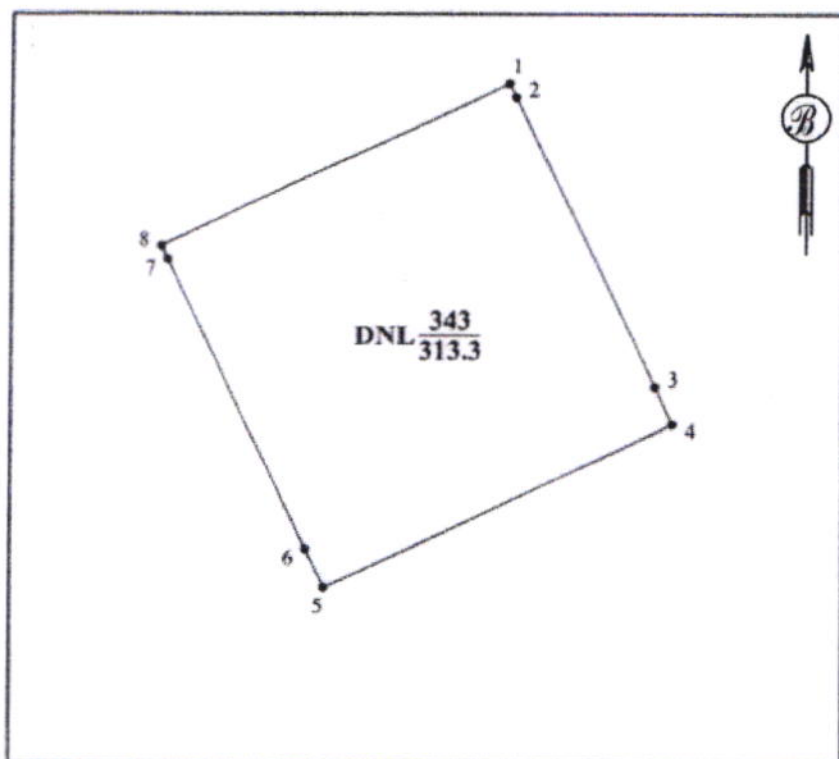
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 343, tờ bản đồ số 09, diện tích 313,3m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1040559.47	560484.59	0.7
2	1040558.81	560484.90	15.0
3	1040545.24	560491.37	1.9
4	1040543.49	560492.21	17.7
5	1040535.87	560476.23	2.0
6	1040537.63	560475.39	15.0
7	1040551.21	560468.91	0.7
8	1040551.85	560468.61	17.7
1	1040559.47	560484.59	

Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 08-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



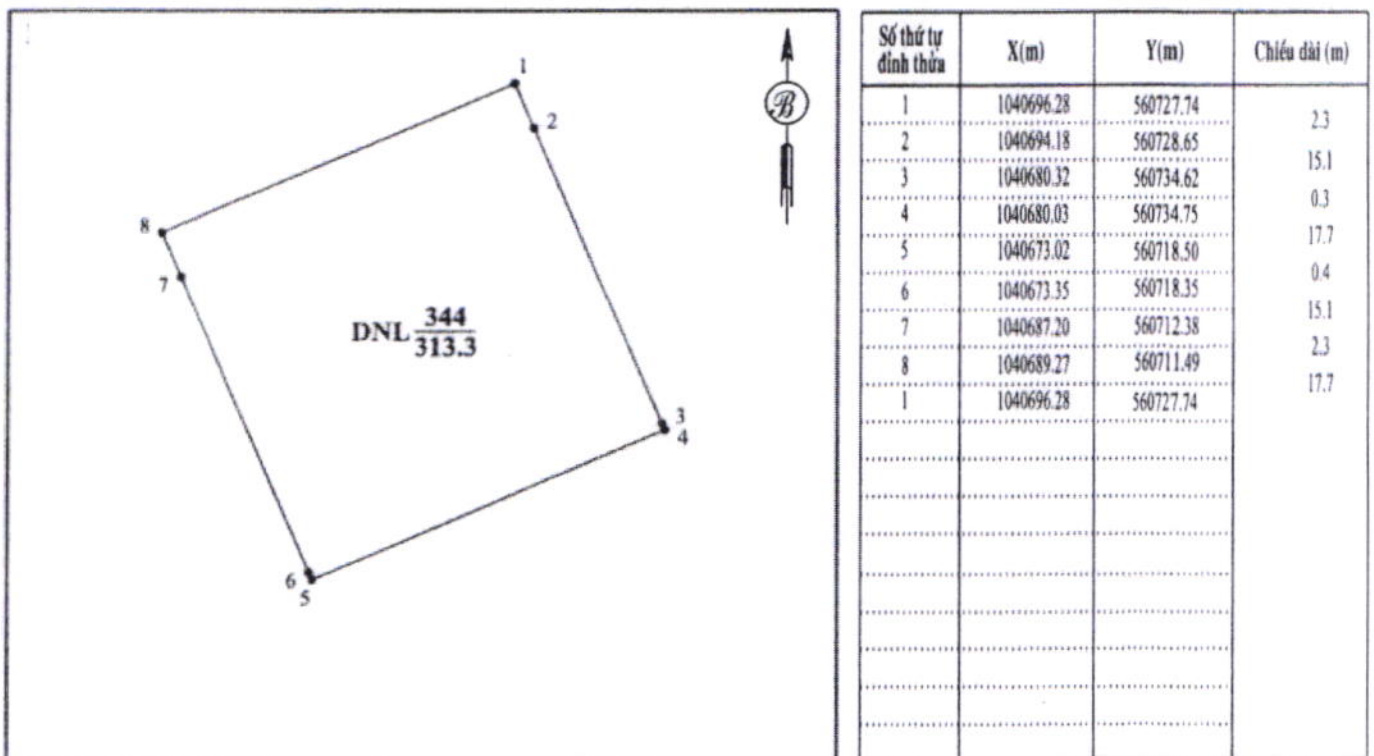
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 09, diện tích 313,3 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 08-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



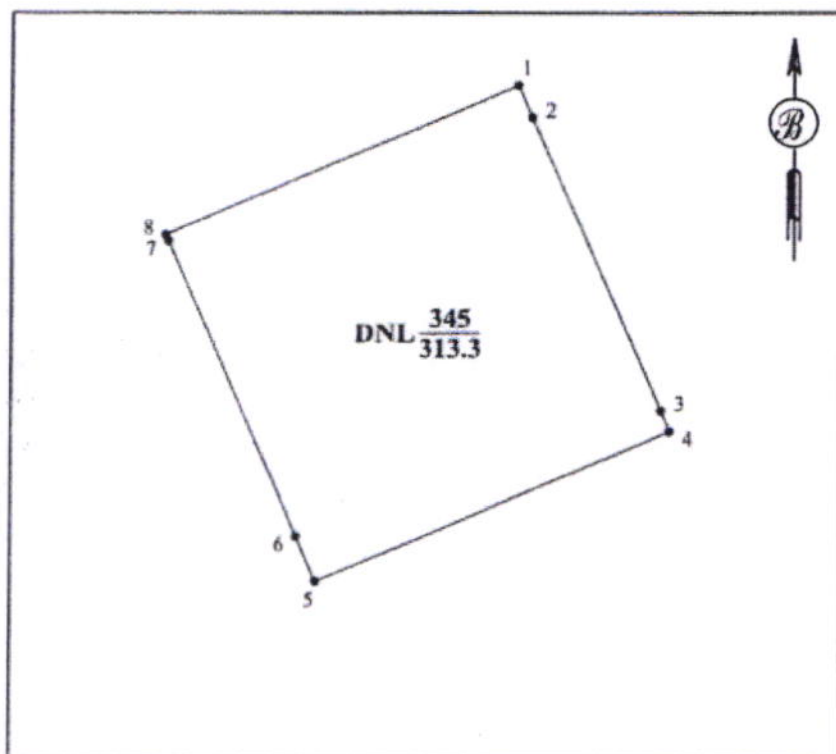
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 09, diện tích 313,3 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1040775.75	560987.73	1.7
2	1040774.23	560988.39	15.0
3	1040760.45	560994.33	1.0
4	1040759.49	560994.74	17.7
5	1040752.48	560978.49	2.3
6	1040754.58	560977.58	15.1
7	1040768.44	560971.61	0.3
8	1040768.74	560971.48	17.7
1	1040775.75	560987.73	

Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 08-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



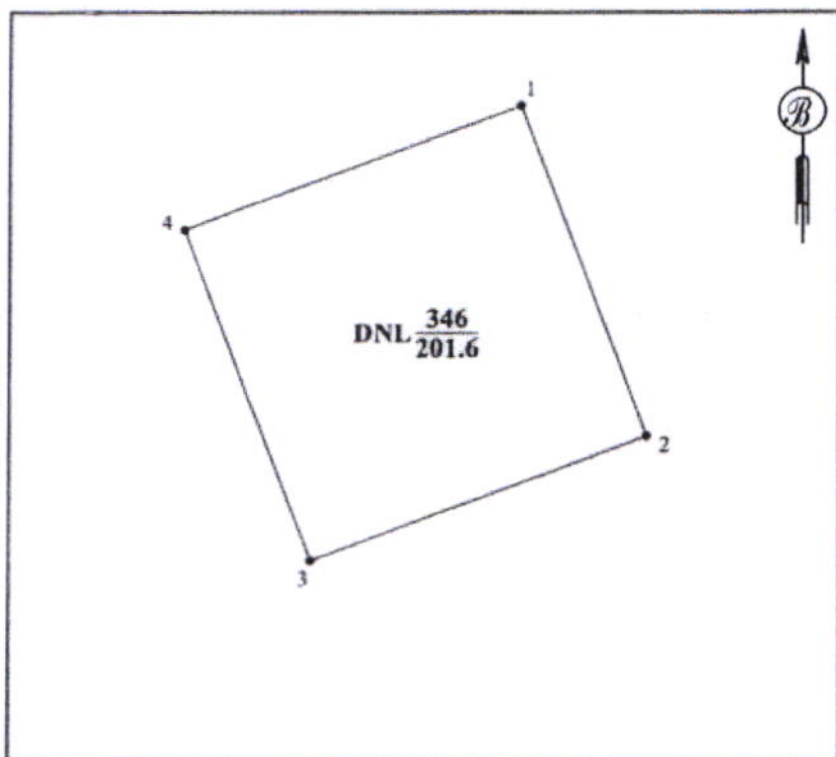
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 09, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Số thứ tự đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1040855.81	561198.46	14.2
2	1040842.52	561203.46	14.2
3	1040837.52	561190.16	14.2
4	1040850.81	561185.17	14.2
1	1040855.81	561198.46	14.2

Scan vẽ theo Mẫu Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

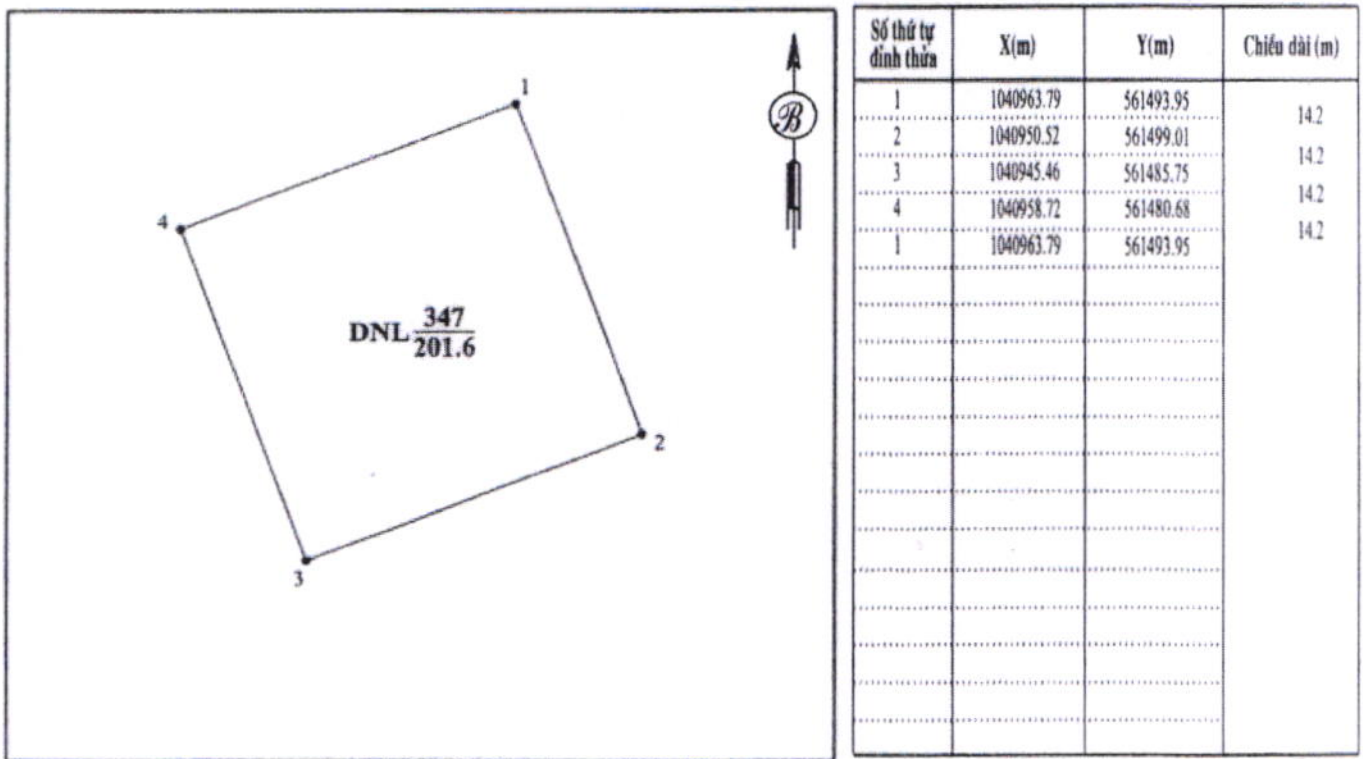
Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT**  
*(Kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 09, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.  
Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).  
Tọa lạc tại: ấp Trà Teo, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mảnh Trích đo địa chính số 07-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**



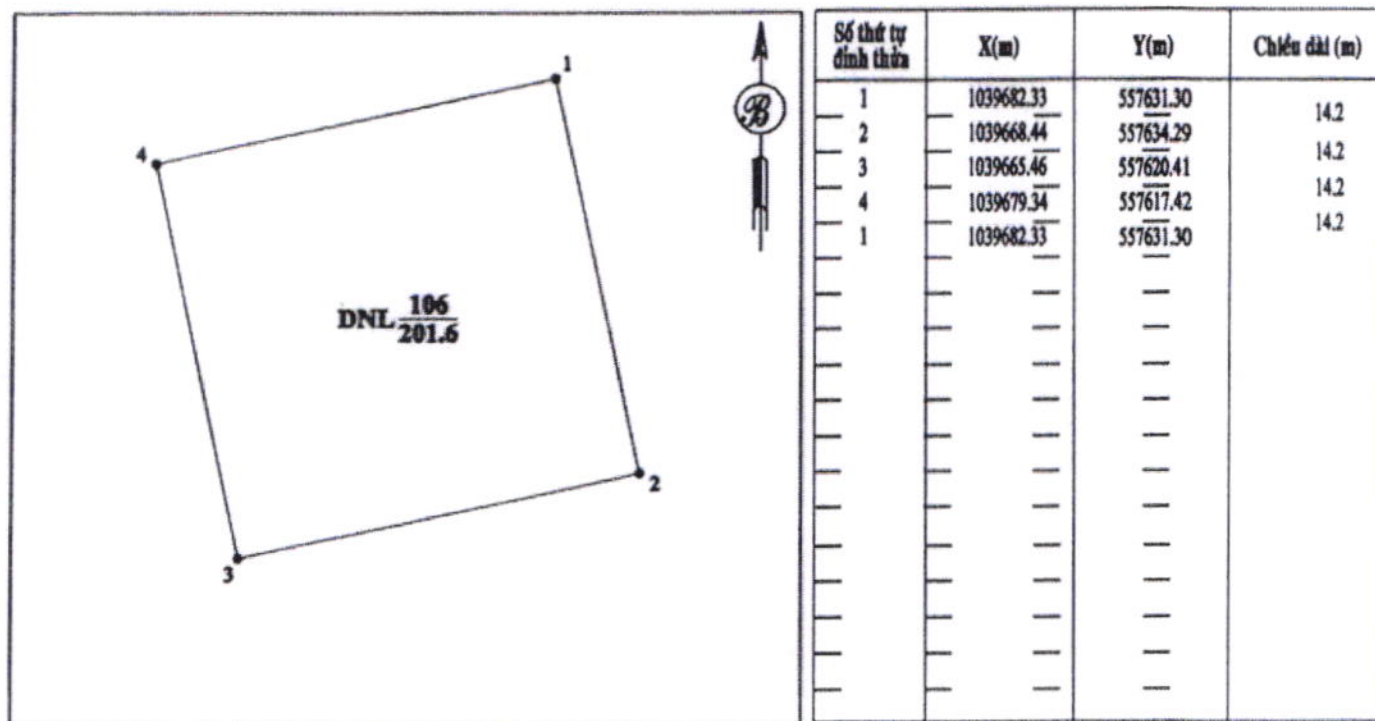
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2001 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 41, diện tích 201,6 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại: Khóm Lãm Thiết, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Scan vẽ theo Mẫu Trích đo địa chính số 06-2021 do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Đất Mới lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

Ngày scan vẽ: 25/7/2022.

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**